TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST;
Ngày: 01/11/2018;
V/v: "*Xin ly hôn* ";

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Nga.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Hoàng Liên.
2. Ông Mai Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 425/2018/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2018 về việc: "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/QĐXXST – HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thu Ng, sinh năm: 1971 (Có mặt).
- *Bị đơn:* Ông Trần Văn K, sinh năm: 1965 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố 9, phường Phước M, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện ngày 16/7/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Thu Ng trình bày:** Bà và ông Trần Văn K chung sống với nhau từ năm 1989 là tự nguyện và do yêu thương nhau thật lòng, hai bên đăng ký kết hôn tại UBND phường Phủ H, Phan Rang – Tháp Chàm vào ngày 27/4/1995. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống tại Khu phố 9, phường Phước M, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

Vợ chồng bà chung sống không hạnh phúc do không hợp nhau, ông K thường xuyên chửi bới, xúc phạm và còn đánh đập bà nhiều lần, bà vì các con mà

chịu đựng để sống với ông K cho đến nay; Năm 2013 thì ông K tự ý lên rẫy (thôn Từ T, xã Phước H, huyện Ninh Ph để ở) còn bà thì ở tại nhà, ông K lên rẫy ở thì khoảng 5 ngày về nhà một lần, từ đó thì vợ chồng bà ăn cơm riêng ngủ riêng luôn. Hiện vợ chồng bà không còn tôn trọng nhau, tình cảm đã sứt mẻ nghiêm trọng và không còn cơ hội hàn gắn được nữa, vì vậy nay bà yêu cầu được ly hôn với ông K.

Trong năm 2018 bà đã từng nộp đơn xin ly hôn nhưng đến ngày mở phiên tòa 17/5/2018 thì ông K năn nỉ bà là sẽ thay đổi tính nết và bỏ rượu nên bà đã đồng ý rút đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã ra quyết định đình chỉ số 86, ngày 17/5/2018. Nhưng từ khi bà rút đơn thì vợ chồng cũng không chung sống lại, ông K vẫn không thay đổi nên hai bên không hàn gắn được, vì vậy nên bà kiên quyết xin ly hôn với ông K.

Về con chung: Vợ chồng bà có 03 con chung nhưng hiện các con chung đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành lao động tự túc được nên bà không có yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Trần Văn K trình bày:** Qua trình bày của bà Ng thì ông thấy bà Ng khai có chỗ chưa đúng sự thât; Vợ chồng ông chung sống mấy chục năm qua nhưng không có mâu thuẫn gì lớn cả, ông cho rằng vợ chồng thì thỉnh thoảng vẫn xảy ra cãi nhau, đó là chuyện hoàn toàn bình thường.

Thời gian trước đây ông có vài lần đánh vợ nhưng đánh dọa chứ không phải là đánh để lại thương tích cho vợ; Ông cũng có lần chửi bới vợ bởi vì lúc đó nhiều lần trong cuộc sống bà Ng không làm cho ông vừa ý. Khoảng năm 2013 thì ông lên rẫy để ở tại thôn Từ T, xã Phước H, huyện Ninh Ph, còn bà Ng thì ở tại nhà, ông lên rẫy ở thì khoảng 5 ngày về nhà một lần từ đó thì vợ chồng ông ăn cơm riêng ngủ riêng luôn, nhưng ông vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn với bà Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung nhưng hiện các con chung đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành lao động tự túc được nên ông không có yêu cầu Tòa án giaỉ quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Kiểm sát viên phát biểu việc kiểm sát về thủ tục tố tụng dân sự:** Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, Thư ký tòa án và hội đồng xét xử về thụ lý và xét xử sơ thẩm: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 28, khoản 1 điều 35, 63, 203, 225 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chỉ đến Tòa án cho lời khai, hòa giải rồi không chấp hành đến phiên tòa dù Tòa án tống đạt giấy báo hợp lệ.

Về đường lối giải quyết vụ án: Bà Trần Thị Thu Ng và ông Trần Văn K có đăng ký kết hôn và được UBND phường Phủ H cấp giấy chứng nhận kết hôn số ngày 27/4/1995; Nên xác định quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị Thu Ng: Vợ chồng bà Ng, ông K chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp nhau, ông K chửi bới, xúc phạm và còn đánh đập bà Ng nhiều lần; Từ năm 2013 thì ông K và bà Ng bắt đầu sống riêng, ông K ở rẫy còn bà Ng ở nhà, hai bên ăn cơm riêng ngủ riêng, mạnh ai nấy sống, bà Ng nhiều lần gửi đơn đến tòa án yêu cầu giải quyết xin ly

hôn, sau đó bà rút đơn để tạo điều kiện cho ông K thay đổi, nhưng hai bên vẫn tiếp tục sống riêng, xác định tình cảm vợ chồng bà Ng, ông K vẫn không cải thiện được.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà Ng, ông K đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Thu Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu Ng và ông Trần Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Phủ H cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 19 ngày 27/4/1995; Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2]Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị Thu Ng: Nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc xin ly hôn: Vợ chồng bà Ng, ông K chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp nhau, ông K thường xuyên chửi bới, xúc phạm, đánh đập bà Ng nhiều lần; Năm 2013 thì ông K tự ý lên rẫy ở thôn Từ T, xã Phước H, huyện Ninh Ph thỉnh thoảng mới về nhà, còn bà Ng ở tại nhà, từ đó thì vợ chồng bà Ng, ông K ăn cơm riêng ngủ riêng. Hiện vợ chồng bà Ng vẫn sống ly thân, mạnh ai nấy sống, bà Ng xác nhận vợ chồng không thể chung sống với nhau nên bà Ng nhiều lần gửi đơn đến Tòa án yêu cầu giải quyết xin ly hôn với ông K.

Để chứng minh lời khai của mình là đúng, bà Ng cung cấp Quyết định đình chỉ số 08/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm do bà Ng rút đơn tại phiên tòa, nhưng chỉ sau một thời gian ngắn bà Ng lại tiếp tục xin ly hôn. Chứng tỏ, tình cảm vợ chồng bà Ng, ông K đã không cải thiện được, dù bà Ng tạo điều kiện để vợ chồng có cơ hội hàn gắn.

Tại phiên tòa bà Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông K vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn từ lâu, bà Ng buộc chung sống với ông K suốt một khoảng thời gian dài là vì các con, nay các con đã lớn đủ nhận thức để chấp nhận việc ly hôn của ba mẹ, nên bà Ng kiên quyết xin ly hôn với ông K.

Đối với ông K dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không chấp hành đến phiên tòa. Như vậy đồng nghĩa từ chối quyền và nghĩa vụ của mình và xác nhận lời khai và yêu cầu xin ly hôn của bà Ng là đúng.

Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Ng và ông K đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Thu Ng.

[3] Về con chung: Vợ chồng bà Ng, ông K có 03 con chung nhưng hiện các con chung đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành lao động tự túc được nên bà Ng, ông K không có yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ng, ông K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì bà Ng phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, điều 227, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Thu Ng.

Bà Trần Thị Thu Ng được ly hôn với ông Trần Văn K.

2. **Về án phí**:

Bà Trần Thị Thu Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0017053, ngày 16/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm (Bà Ng đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản sao án văn.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP.PRTC;
- Chi cục THADS TP.PRTC;
- UBND phường Phủ Hà, TP. Phan Rang – Tháp Chàm (ĐKKH 1995).
- Các đương sự;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Anh Nga